TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10-7-2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Xuyến;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Bình;

2. Ông Nguyễn Hữu Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nguyện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn P , xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, vắng mặt;

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Mai H, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn là Ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông T và bà Phạm Thị Mai H tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã B ngày 01/7/2014. Ông bà sống hạnh phúc được 01 năm tại xã Bạch Đằng thì phát sinh mâu thuẫn do bà H không hợp với hoàn cảnh gia đình ông T nên ông bà đã thuê trọ ở khu vực Đê Q, phường S, quận H sinh sống. Tuy nhiên vợ chồng sống hoà thuận được một thời gian lại phát sinh mâu thuẫn, bất hoà do vợ chồng không có con chung. Từ cuối năm 2022, ông T bỏ về thôn P, xã B

sinh sống cùng mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, ông T yêu cầu được ly hôn bà H. Ông bà không có con chung; không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn là bà Phạm Thị Mai H khai về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời gian vợ chồng sống ly thân như nội dung trình bày của ông T. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống với nhau thời gian dài mà không có con và do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu. Vì vẫn còn tình cảm với ông T nên bà H không đồng ý ly hôn. Ông bà không có con chung và tài sản chung. Do công việc bận, bà H đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt bà.

Kết quả xác minh tại địa phương về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tình trạng hôn nhân, thời gian ông T bà H sống ly thân như nội dung trình bày nêu trên của ông bà.

Tại phiên toà, các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nguyên đơn không có văn bản thể hiện việc thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn không có văn bản thể hiện việc thay đổi ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc thu thập được chứng cứ; mở phiên họp, hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên toà được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử cho Ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Phạm Thị Mai H. Các đương sự cùng xác nhận không có con chung, tài sản chung nên không xem xét giải quyết. Ông T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn T thì quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là Ly hôn; bà Phạm Thị Mai H là bị đơn, hiện cư trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Mai H được xác lập từ ngày 01/7/2014 là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự cùng xác nhận: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có con và do mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, vợ chồng không hạnh phúc. Ông bà đã thuê trọ ở riêng nhưng vẫn không khắc phục được mâu thuẫn. Do mâu thuẫn gay gắt, ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, ông T bỏ về sống cùng mẹ đẻ, ông bà không quan tâm đến nhau. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã làm cho hôn nhân của ông T, bà H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có giải pháp nào làm thay đổi tình trạng hôn nhân. Xét thấy yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, xử cho ông T được ly hôn bà H.

[4] Về con chung: Các đương sự cùng xác nhận không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Các đương đều xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Nguyễn Văn T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Phạm Thị Mai H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông T đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0006474 ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

Ông T, bà H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND xã B, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 2014);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Xuyến

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS huyệnTiên Lãng;
- UBND xã Cấp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (ĐKKH năm 2010);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Xuyến